

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 196/TTr-SNNMT ngày 09/9/2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản.
- Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 37 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phân quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP**

1. Tổ chức được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II và tổ chức được lựa chọn thực hiện đề án thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Địa chất và khoáng sản có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình.

2. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và trả kết quả đối với hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung được thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

3. Trong thời hạn 90 ngày, việc tiếp nhận, thẩm định, trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn kỹ thuật*) thực hiện theo trình tự sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

b) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ, tạm dừng việc thẩm định hồ sơ và có văn bản gửi cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thông báo trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ.

c) Lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

d) Hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật.

Trong quá trình tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ bổ sung nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình.

4. Thẩm định hồ sơ, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II:

Trong thời hạn không quá 22 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trường hợp được ủy quyền) để tổ chức họp thẩm định theo trình tự như sau:

a) Triệu tập thành viên hội đồng, tổ chức phiên họp hội đồng thẩm định hồ sơ kết quả thăm dò khoáng sản. Kết thúc phiên họp của hội đồng, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật, kèm theo biên bản họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật đến tổ chức đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II.

Thời gian tổ chức đề nghị công nhận kết quả thăm dò bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Hội đồng tư vấn kỹ thuật. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II cho Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật để xem xét, ký kết luận thẩm định.

Trên cơ sở kết luận thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II.

5. Trả kết quả công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II để nhận kết quả.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình.

2. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và trả kết quả đối với hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

3. Trong thời hạn 20 ngày, việc tiếp nhận, thẩm định, trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

4. Thẩm định hồ sơ, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I, II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

Trong thời hạn không quá 33 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trường hợp được ủy quyền) để tổ chức họp và ra kết luận thẩm định theo trình tự quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

### 5. Trả kết quả công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.

### **Điều 5. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với khoáng sản nhóm III**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm III có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình.

2. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và trả kết quả đối với hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

3. Trong thời hạn 15 ngày, việc tiếp nhận, thẩm định, trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

4. Thẩm định hồ sơ, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III

Trong thời hạn không quá 23 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trường hợp được ủy quyền) để tổ chức họp thẩm định theo trình tự quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm III.

### 5. Trả kết quả công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm III để nhận kết quả.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,4,8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**